

Số: 609 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 17 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành danh mục loại dự án, thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và phương pháp, trình tự xác định mức hỗ trợ làm đường bê tông xi măng đối với các dự án áp dụng cơ chế đặc thù trong Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 870/TTr-SKHĐT ngày 10 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục loại dự án đầu tư xây dựng áp dụng cơ chế đặc thù trong Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, như sau:

1. Lĩnh vực giao thông:

Xây dựng công trình đường giao thông nông thôn.

2. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

Xây dựng trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở (bao gồm hạng mục: Sân bê tông; cổng, tường rào).

3. Lĩnh vực văn hóa xã hội:

Xây dựng công trình Nhà văn hóa thôn (bao gồm hạng mục: sân bê tông; cổng, tường rào).

4. Lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi, cấp nước sinh hoạt:

Kênh mương nội đồng, Công trình giếng đào.

Điều 2. Ban hành hồ sơ thiết kế mẫu, thiết kế điển hình đối với danh mục loại dự án đầu tư xây dựng áp dụng cơ chế đặc thù:

1. Lĩnh vực giao thông:

Tiếp tục sử dụng thiết kế mẫu, thiết kế điển hình đường giao thông nông thôn và hướng dẫn kỹ thuật thi công mặt bằng đường bê tông xi măng, được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 28/6/2021.

2. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

2.1. Công trình 02 phòng học mầm non

- Tên hồ sơ: Thiết kế mẫu công trình 02 phòng học mầm non.
- Loại, cấp công trình, quy mô: Công trình cấp III, quy mô 01 tầng, diện tích 221,2 m², chiều cao công trình 8,96 m.
- Địa điểm xây dựng: Trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
- Đơn vị lập thiết kế mẫu: Sở Xây dựng.
- Chi tiết nội dung và giải pháp thiết kế chủ yếu: Theo Công văn số 448/SXD-QLXD ngày 24/02/2023 của Sở Xây dựng, có hồ sơ thiết kế mẫu và dự toán kèm theo.

2.2. Công trình 04 phòng học mầm non

- Tên hồ sơ: Thiết kế mẫu công trình 04 phòng học mầm non.
- Loại, cấp công trình, quy mô: Công trình cấp III, quy mô 01 tầng, diện tích 439,6 m², chiều cao công trình 8,96 m.
- Địa điểm xây dựng: Trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
- Đơn vị lập thiết kế mẫu: Sở Xây dựng.
- Chi tiết nội dung và giải pháp thiết kế chủ yếu: Theo Công văn số 448/SXD-QLXD ngày 24/02/2023 của Sở Xây dựng, có hồ sơ thiết kế mẫu và dự toán kèm theo.

2.3. Công trình 02 phòng học tiểu học

- Tên hồ sơ: Thiết kế mẫu công trình 02 phòng học tiểu học.
- Loại, cấp công trình, quy mô: Công trình cấp III, quy mô 01 tầng, diện tích 153,26 m², chiều cao công trình 8,35 m.
- Địa điểm xây dựng: Trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
- Đơn vị lập thiết kế mẫu: Sở Xây dựng.
- Chi tiết nội dung và giải pháp thiết kế chủ yếu: Theo Công văn số 448/SXD-QLXD ngày 24/02/2023 của Sở Xây dựng, có hồ sơ thiết kế mẫu và dự toán kèm theo.

2.4. Công trình 04 phòng học tiểu học

- Tên hồ sơ: Thiết kế mẫu công trình 04 phòng học tiểu học.



- Loại, cấp công trình, quy mô: Công trình cấp III, quy mô 01 tầng, diện tích 304,58 m², chiều cao công trình 8,35 m.

- Địa điểm xây dựng: Trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Đơn vị lập thiết kế mẫu: Sở Xây dựng.

- Chi tiết nội dung và giải pháp thiết kế chủ yếu: Theo Công văn số 448/SXD-QLXD ngày 24/02/2023 của Sở Xây dựng, có hồ sơ thiết kế mẫu và dự toán kèm theo.

2.5. Công trình 02 phòng học trung học cơ sở

- Tên hồ sơ: Thiết kế mẫu công trình 02 phòng học trung học cơ sở.

- Loại, cấp công trình, quy mô: Công trình cấp III, quy mô 01 tầng, diện tích 153,26 m², chiều cao công trình 8,35 m.

- Địa điểm xây dựng: Trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Đơn vị lập thiết kế mẫu: Sở Xây dựng.

- Chi tiết nội dung và giải pháp thiết kế chủ yếu: Theo Công văn số 448/SXD-QLXD ngày 24/02/2023 của Sở Xây dựng, có hồ sơ thiết kế mẫu và dự toán kèm theo.

2.6. Công trình 04 phòng học trung học cơ sở

- Tên hồ sơ: Thiết kế mẫu công trình 04 phòng học trung học cơ sở.

- Loại, cấp công trình, quy mô: Công trình cấp III, quy mô 01 tầng, diện tích 304,58 m², chiều cao công trình 8,35 m.

- Địa điểm xây dựng: Trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Đơn vị lập thiết kế mẫu: Sở Xây dựng.

- Chi tiết nội dung và giải pháp thiết kế chủ yếu: Theo Công văn số 448/SXD-QLXD ngày 24/02/2023 của Sở Xây dựng, có hồ sơ thiết kế mẫu và dự toán kèm theo.

3. Lĩnh vực văn hóa:

3.1. Công trình nhà văn hóa thôn

- Tên hồ sơ: Thiết kế mẫu công trình nhà văn hóa thôn.

- Loại, cấp công trình, quy mô: Công trình cấp III, quy mô 01 tầng, diện tích 180 m², chiều cao công trình 7,5 m.

- Địa điểm xây dựng: Trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Đơn vị lập thiết kế mẫu: Sở Xây dựng.

- Chi tiết nội dung và giải pháp thiết kế chủ yếu: Theo Công văn số 448/SXD-QLXD ngày 24/02/2023 của Sở Xây dựng, có hồ sơ thiết kế mẫu và dự toán kèm theo.

3.2. Công trình cổng, hàng rào

- Tên hồ sơ: Thiết kế mẫu công trình cổng, hàng rào.

- Cổng: Chiều rộng thông thủy là 4m; móng, trụ cổng bằng bê tông cốt thép; cánh cổng bằng sắt hộp.

- Hàng rào xây gạch: Móng xây bằng đá chẻ, chiều dài là 3,2 m; chiều cao 2,2 m.

- Hàng rào song sắt: Móng xây bằng đá chẻ; phần xây gạch cao 0,7 m, phần song sắt cao 1,15 m, chiều dài hàng rào là 3,2 m; chiều cao hàng rào là 2,2 m.

- Địa điểm xây dựng: Trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Đơn vị lập thiết kế mẫu: Sở Xây dựng.

- Chi tiết nội dung và giải pháp thiết kế chủ yếu: Theo Công văn số 448/SXD-QLXD ngày 24/02/2023 của Sở Xây dựng, có hồ sơ thiết kế mẫu và dự toán kèm theo.

3.3. Công trình sân bê tông

- Tên hồ sơ: Thiết kế mẫu công trình sân bê tông.

- Quy mô: Diện tích 100 m², cấu tạo bê tông từ trên xuống: Bê tông đá 1x2 mac 200 dày 70mm; bê tông đá 4x6 mac 150 dày 100mm.

- Địa điểm xây dựng: Trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Đơn vị lập thiết kế mẫu: Sở Xây dựng.

- Chi tiết nội dung và giải pháp thiết kế chủ yếu: Theo Công văn số 448/SXD-QLXD ngày 24/02/2023 của Sở Xây dựng, có hồ sơ thiết kế mẫu và dự toán kèm theo.

4. Lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi, cấp nước sinh hoạt:

4.1. Công trình kênh mương nội đồng

- Tên hồ sơ: Thiết kế mẫu, thiết kế điển hình công trình kênh mương nội đồng.

- Quy mô:

+ Diện tích kênh nội đồng phụ trách tưới khoảng 10ha: $Q_{ht} = 0,012$ (m³/s).

+ Diện tích kênh nội đồng phụ trách tưới khoảng 20ha: $Q_{ht} = 0,025$ (m³/s).

+ Diện tích kênh nội đồng phụ trách tưới khoảng 30ha: $Q_{ht} = 0,037$ (m³/s).

+ Diện tích kênh nội đồng phụ trách tưới khoảng 40ha: $Q_{ht} = 0,05$ (m³/s).

+ Diện tích kênh nội đồng phụ trách tưới khoảng 50ha: $Q_{ht} = 0,06$ (m³/s).

- Địa điểm xây dựng: Trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Đơn vị lập thiết kế mẫu, thiết kế điển hình: Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Chi tiết nội dung và giải pháp thiết kế chủ yếu: Theo Công văn số 2574/SNN-TL ngày 27/12/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT, kèm theo hồ sơ thiết kế mẫu, thiết kế điển hình.

4.2. Công trình giếng đào

Tiếp tục sử dụng thiết kế điển hình công trình giếng đào được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1712/QĐ-UBND ngày 06/7/2004.

- Bước 2: Tổng hợp nhu cầu, rà soát, đối chiếu và đề xuất mức hỗ trợ:

+ Trong trường hợp ngân sách tỉnh bố trí chỉ đủ để mua xi măng (ví dụ như 6 tháng đầu năm 2023) thì sẽ không thực hiện các bước này.

+ Trong trường hợp tỉnh bố trí thêm được nguồn lực (ngoài tiền mua xi măng như những năm 2019-2022) thì Văn phòng Điều phối sẽ tổng hợp nhu cầu của các địa phương, rà soát đối chiếu về tính sát thực của dự toán (dự toán đăng ký với kết quả thực tiễn của địa phương đó thời gian qua) và cân đối với nguồn lực từ ngân sách tỉnh bố trí, sẽ đề xuất mức hỗ trợ tỷ lệ % cho tất cả 7 huyện (xi măng và tiền), theo biểu mẫu sau:

T T	Đơn vị (huyện)	Chi tiêu đăng ký	Dự toán đăng ký 1km (trđ/k m)	Đơn giá xi măng (trđ/tấn, chưa bao gồm chi phí vận chuyên)	Hao phí xi măng (tấn/km: theo quy định thiết kế mẫu)	Tổng dự toán theo đăng ký	Dự toán 1km sau khi rà soát, đối chiếu	Tổng dự toán theo rà soát, đối chiếu	Đề xuất mức hỗ trợ của tỉnh			Thông số kết cấu đường đăng ký	Ghi chú	
									Tổng	Trong đó				
										Xi măng	Tiền			
a	b	c	d	e	f	$g=c \times d$	H	$I=d \times h$	$k=l+m$	$l=c \times e \times f$	$m = \% \text{ hỗ trợ}$ $* \text{TDT rà}$ $\text{soát} - l$	n		
1													
	Đường cấp.....												Các địa phương đăng ký đường cấp nào, phải thực hiện đúng với cấp đường đã đăng ký	
	Đường cấp.....													
	Đường cấp.....													
2													
	Đường cấp.....													
	Đường cấp.....													
	Đường cấp.....													
3													
4													
5													
6													
7													
	TỔNG SỐ													

- Bước 3: Lấy ý kiến thẩm định và tổng hợp

+ Sau khi tổng hợp, rà soát đề xuất mức hỗ trợ làm đường bê tông xi măng của các địa phương, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tổ chức lấy ý kiến thẩm định của các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải..., để tiếp thu hoàn thiện.

+ Trong trường hợp có ý kiến khác nhau, thì báo cáo và xin chỉ đạo của Thường trực Ban Chỉ đạo hoặc Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Bước 4: Sau khi hoàn thiện bước 3, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trình UBND tỉnh giao chi tiết vốn đầu tư công cho nhiệm vụ làm đường bê tông xi măng.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT, Giao thông

QUẢN LÝ PHỤ

vận tải, Lao động – Thương binh và Xã hội, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Ban Dân tộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, Phòng: TH, KT, KGVX;
- Lưu: VT. 14Binh. ;

CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền